

TỪ GHÉP TIẾNG VIỆT NHÌN TỪ TRIẾT LÝ ÂM DƯƠNG

VIETNAMESE COMPOUNDS VIEWED FROM THE YIN - YANG PHILOSOPHY

Nguyễn Ngọc Chính¹, Mai Thị Xí²

¹Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; ngocchinh183@gmail.com

²HVCH K29, Chuyên ngành Ngôn ngữ học, Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt - Triết lý âm dương đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống người phương Đông nói chung và của người Việt nói riêng. Dân tộc nào cũng va chạm với những cặp đối lập chỉ khái niệm âm – dương [2, tr 52]. Điều đó được phản ánh trong ngôn ngữ, trong từ vựng và cú pháp. Ngày nay, triết lý âm dương không chỉ được nhiều người tìm hiểu, ứng dụng mà còn từng bước lí giải và vận dụng nó dựa trên cơ sở khoa học. Bài viết nhằm lí giải sự ảnh hưởng của triết lý âm dương đến cấu tạo từ ghép đẳng lập tiếng Việt ở hai vấn đề chính: *thứ nhất*, mỗi từ ghép đẳng lập đều mang yếu tố âm – dương; *thứ hai*, triết lý âm dương chi phối cấu tạo (hay cách sắp xếp) các từ tố trong từ ghép đẳng lập.

Từ khóa - triết lý âm dương; người phương Đông; sự ảnh hưởng; từ ghép đẳng lập; chi phối cấu tạo.

1. Đặt vấn đề

Đối với người phương Đông nói chung và người Việt nói riêng, từ xưa hai thái cực âm dương đã ăn sâu và trở thành cái hồn thiêng trong tâm thức. Nó không chỉ đơn thuần là một quan niệm mà đã trở thành triết lý của người Á Đông. Theo dòng thời gian, những biểu hiện sinh động của triết lý âm dương đã hằn sâu trong nếp nghĩ truyền thống và hiện đại. Điều này minh chứng cho sức ảnh hưởng không cùng của triết lý này cả trên chiều rộng lẫn chiều sâu của một nền văn hóa. Triết lý âm dương đã được vận dụng vào mọi lĩnh vực, từ lĩnh vực y học cho đến lối sống quân bình của con người, từ văn hóa ẩm thực cho đến trang phục... nhưng cho tới nay, vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào nói đến sự ảnh hưởng của triết lý này đến ngôn ngữ.

Hơn nữa, theo quan điểm của hai nhà ngôn ngữ học người Mỹ E. Sapir (1884 – 1939) và B. L. Whorf (1879 – 1941), ngôn ngữ là chỉ dẫn cho hiện thực xã hội, mỗi ngôn ngữ đồ họa lại thực tại thế giới một cách khác nhau. Tức là, những đặc điểm về môi trường sống, về thiên nhiên, về văn hóa phong tục, tập quán, triết lý... của một dân tộc sẽ được phản ánh vào ngôn ngữ của mình. Chính vì vậy, khi người Việt dùng ngôn ngữ để phản ánh và tri nhận thế giới hiện thực khách quan, triết lý âm dương đã ăn sâu trong tiềm thức và có những ảnh hưởng không nhỏ.

Chúng ta khó có thể lí giải được tại sao sự vật này định danh thế này và sự vật kia được định danh thế khác. Chẳng hạn, trong định lượng không gian tại sao người Việt dùng: *bàn ghế, ấm chén, nồi niêu...* mà không có trường hợp ngược lại *ghế bàn, chén ấm, niêu nồi...* Trong định lượng thời gian thì có: *sớm trưa, chiều tối, tối khuya...* không có trường hợp ngược lại là *khuya sớm, tối chiều, hay trưa sớm*.

Để làm sáng tỏ vấn đề, chúng tôi thử tìm hiểu từ ghép đẳng lập trong cách định danh sự vật hiện tượng qua một số truyện ngắn của một nhà văn cụ thể - nhà văn Nguyễn Huy Thiệp. Khảo sát từ ghép đẳng lập qua những truyện

Abstract - The yin-yang philosophy plays an important role in all areas of the life of Oriental people in general and of Vietnamese people in particular. Every nation has been involved in pairs of contrasting concepts related to yin – yang [2, tr 52]. This is reflected in language, vocabulary and syntax. Today, the yin – yang philosophy has not only been the focus of investigation and application for many people but also explained step by step and manipulated based on scientific grounds. This paper is aimed at explaining the influence of the yin – yang philosophy on the formation of Vietnamese symmetric compound words in two major aspects: first, every compound has its yin – yang character; second, the yin-yang philosophy governs the structure (or arrangement) of the components in a compound word.

Key words - yin-yang philosophy; Oriental people; influence; symmetric compounds; governing structure.

ngắn của Nguyễn Huy Thiệp minh chứng cho sức ảnh hưởng khôn cùng của triết lý này từ trong tiềm thức dùng ngôn ngữ của người Việt.

2. Ảnh hưởng của triết lý âm dương đến cấu tạo từ ghép đẳng lập tiếng Việt

Từ ghép là những từ do hai từ tố ghép lại. Từ ghép có nhiều loại: từ ghép chính phụ và từ ghép đẳng lập.

Từ ghép chính phụ là từ ghép giữa hai từ tố có quan hệ chính phụ, tiếng đứng đầu là chính, tiếng thứ hai là phụ nhằm làm rõ nghĩa cho tiếng thứ nhất [1, tr.48]. Trật tự này bất biến. Đảo lại trật tự, nghĩa của chúng thay đổi hoàn toàn. Ví dụ: *Nhà gạch, nhà hàng, nhà máy,...*

Từ ghép đẳng lập là từ ghép trong đó hai từ tố bình đẳng với nhau, không có từ tố nào là chính, không có từ tố nào là phụ, cả hai từ tố ghép với nhau để tạo ra một từ cùng loại nhưng có ý nghĩa khái quát hơn [1, tr.54]. Ví dụ: *Nhà cửa, đường sá, vợ chồng, chợ búa, ăn chơi, phải trái, trước sau, trên dưới, đi lại, thắng thua, được mất....*

Phương thức cấu tạo từ ghép đẳng lập trong tiếng Việt chịu sự chi phối khá rõ bởi thuyết âm dương. Cách nhìn âm dương đối với các sự vật hiện tượng tồn tại trong thế giới khách quan chính là cách tri nhận thế giới. Triết lý âm dương giải thích mọi sự vật hiện tượng theo nguyên tắc: sự vật nào cũng phải chứa âm và dương, đó là đối lập nhưng không phải đối lập tuyệt đối mà có sự chuyển hóa. Theo nguyên tắc này, bất cứ sự vật hiện tượng nào không thể tồn tại đơn nhất mà phải tồn tại trong mối quan hệ nhất định. Việc hình thành nên một đơn vị từ ghép cụ thể là cả một quá trình tri nhận của người Việt về hiện thực được quy chiếu vào tư duy, tạo nên các ảnh xạ được biểu hiện bằng các kí hiệu ngôn ngữ. Trong từ ghép đẳng lập, triết lý âm dương được thể hiện ở 2 điểm: *thứ nhất*, mỗi từ ghép đẳng lập đều mang yếu tố âm – dương; *thứ hai*, triết lý âm dương chi phối cấu tạo (hay cách sắp xếp) các từ tố trong từ ghép đẳng lập.

2.1. Từ ghép đẳng lập được cấu tạo từ một từ tố mang tính dương và một từ tố mang tính âm

Do ảnh hưởng của triết lý âm dương nên cách nhìn của người Việt đối với các sự vật hiện tượng tồn tại trong thế giới khách quan chính là cách tri nhận thể giới được hình thành theo nguyên tắc quan hệ, cặp đôi có âm có dương. Bởi vậy nên từ ghép đẳng lập luôn được cấu tạo từ một từ tố mang tính dương và một từ tố mang tính âm.

2.1.1. Xét trên phương diện từ loại

- Trường hợp từ ghép đẳng lập là danh từ: *trời đất, ngày đêm, núi sông, nhà cửa, ruộng đồng...* Các từ tố: *trời, ngày, núi, nhà, ruộng* mang ý nghĩa là dương, còn lại các từ tố *đất, đêm, sông, cửa, đồng* mang ý nghĩa là âm.

VD: Khiêm vái ba vái, nói: "*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Năm thứ...*". *Tổn thất pháo. Cả ba nét mặt rạng rỡ. Trời đất* giao hòa, lòng người cảm động.

(Không có vua)

Chiều hôm ấy sốt li bì. Thiều Hoa một lòng săn sóc Phong, ngày đêm tận tụy bên cạnh không lúc nào rời.

(Giọt máu)

Chàng chán ngấy chuyện khoe khoang nhà cửa, ngựa xe, áo quần của họ.

(Chút thoáng Xuân Hương)

- Trường hợp từ ghép đẳng lập là động từ: *ăn uống, giặt giũ, đi đứng, sống chết, thu chi...* Các từ tố: *ăn, đi, sống, thu* là dương, còn lại *uống, đứng, về, chết, chi* là âm.

Tổn thất, ăn ba bốn bát liền, sợi miến lòng thông vương ra đất. Khiêm dắt xe ra cửa, không ăn uống gì.

(Không có vua)

Thiều Hoa có một đứa con với ông Tân Dân, thằng bé tên là Hạnh, đầu to tướng, có tật ở chân, đi đứng cứ nhảy như con cào cào.

(Giọt máu)

- Trường hợp từ ghép đẳng lập là tính từ: *đen tối, nóng nực, trắng ráo, trắng đen, cao thấp, lợi hại...* Các từ tố: *đen, nóng, trắng, cao, lợi* là dương, còn lại *tối, nực, ráo, thấp, hại* là âm.

VD: *Tường như có tiếng ong bay đầu đây. Thời tiết nóng nực*, một thứ nóng uể oai, rất dễ làm người ngủ gật.

(Nguyễn Thị Lộ)

Dân ta cực khổ. Tôi trông vào đâu cũng thấy xót xa. Phải lấy lý lẽ văn chương và sự công bằng pháp luật hướng đạo dân mình.

(Chút thoáng Xuân Hương)

2.1.2. Xét trên phương diện ngữ cố định chứa từ ghép đẳng lập

Cặp âm dương tương đối luôn luôn nằm sẵn trong sự vật gây ra những mâu thuẫn, như mặt trái với mặt phải, nên trong ngữ cố định ta luôn bắt gặp từ ghép là hai yếu tố âm dương cùng tồn tại: *đứng ngồi (đứng ngồi không yên); đen bạc (lòng người đen bạc); lui tới (biết đường lui tới); đất đai (đất đai khô cằn)...* v.v....

VD: Khi ăn cơm, Ám Sắc cứ thấy *Chiều đứng ngồi không yên*, mới hỏi:

"Bác bị nhọt hạch à?"

Chiều bảo: "Tôi bị bệnh hoa liễu".

(Giọt máu)

Về quê làm gì? Ông khách cười khẽ. - Tôi còn đi nữa... Đòi thế mà vui.

Về quê làm gì? Lòng người đen bạc, đất đai khô cằn...

(Đòi thế mà vui)

Chúng ta thấy rằng, sự xuất hiện của từ ghép đẳng lập dưới bất kì hình thức nào (danh từ, động từ, tính từ) hay dù ở trong cương vị nào thì nó cũng mang trong mình hai yếu tố âm và dương.

2.2. Từ ghép đẳng lập thường được sắp xếp: từ tố mang tính dương đứng trước từ tố mang tính âm

Theo triết lý âm dương thì cái gì cao là dương, thấp là âm (trời là dương, đất là âm), cái gì có trước là dương, có sau là âm, nguyên nhân là dương kết quả là âm, tốt là dương xấu là âm, tích cực là dương tiêu cực là âm, chính là dương phụ là âm, to là dương nhỏ là âm, mạnh là dương, yếu là âm... Tính dương luôn là thuộc tính nổi trội nên chúng ta thấy rằng từ tố mang tính dương thường được đặt trước từ tố mang tính âm.

- Trong định lượng không gian, yếu tố nào lớn hơn, cao hơn, rộng hơn sẽ mang tính dương nên được đặt trước: *bàn ghế, giường chiếu, ấm chén, nồi niêu, xoong chảo*.

Chỗ ở của Hạnh chỉ kê vừa cái giường một, tất cả sách vở cộng với nồi niêu xoong chảo nhét dưới gầm giường.

(Huyền thoại phố phường)

Tôi không muốn như thế, năm ấy tôi mới hai mươi một tuổi đầu, chưa biết tí ti gì về chuyện giường chiếu phong hoa tuyết nguyệt.

(Huyền thoại phố phường)

- Trong định lượng thời gian, yếu tố thời gian nào sớm hơn thì mang tính dương và xuất hiện trước: *sớm khuya, chiều tối, tối khuya...* không có trường hợp ngược lại là *khuya sớm, tối chiều, hay khuya tối*.

Chiều tối, cổ bàn vừa xong thì bà Hợp bên hàng xóm đến kéo theo mấy bà mấy cô bên đội cấy. Bà Hợp gào thét từ ngoài ngõ.

(Những bài học nông thôn)

Khi ông bệnh nặng, con trưởng là Phạm Ngọc Gia làm nghề mổ thịt lợn, túc trực bên giường sớm khuya gần một tháng trời, mắt sâu hoắm, râu mọc tua tủa.

(Giọt máu)

- Giữa hai yếu tố trái nghĩa, người Việt cảm nhận yếu tố tích cực, dương tính quan trọng hơn nên được đặt trước, bởi vậy mới có trường hợp: *giàu nghèo, sang hèn, trắng đen, cao thấp, thật giả, thực hư...*

Vũ chợt nhớ đến nhận xét của một triết gia. Thực ra, toàn bộ những bí mật của thế giới này loanh quanh cũng chỉ ở một vài dạng thức cơ bản mà thôi: thiện ác, trước sau, phải trái, đúng sai, xấu tốt, già trẻ, trên dưới... Con người mãi mãi vướng vào các sợi dây của những mối quan hệ không cân bằng, tất yếu sẽ nhầm lẫn và rối bòng bong.

(Bài học tiếng Việt)

Giới quý tộc cung đình mới qua được một đời còn hết sức quê mùa về lối sống, chưa có được đời sống tinh thần vương giả, luôn nhầm lẫn thật giả, thực hư.

(Nguyễn Thị Lộ)

- Giữa hai yếu tố có quan hệ nhân quả: *suy suy, sup đồ, đồ vỡ, bệnh tật, cổ kính, giàu sang...* lại do quan hệ nhân quả giữa hai yếu tố quy định, nguyên nhân là dương kết quả là âm theo kiểu vì *A nên B*: vì *suy* nên *sup*, do *sup* mà *đồ*, có *cổ* thì mới *kính*...

Những ngày ở nhà cô Phụng khiến tôi *suy suy*. Tôi kiệt sức. Tôi phải tiếp từ một đến ba quý bà, quý cô một ngày.

(Con gái thủy thần)

Mây luôn chạy ra ngoài sân. Tôi thấy mái nhà sập xuống đầu tôi, bầu trời sập xuống đầu tôi. Tất cả là *đồ vỡ* và *tan nát*.

(Con gái thủy thần)

Có tiếng *đồ vỡ* chai lọ, tiếng kéo lê sên sệt, tiếng nhai xương rau rầu.

(Đời thế mà vui)

- Từ ghép đẳng lập chỉ bộ phận cơ thể người: *mắt mũi, răng lợi, tóc tai, mắt mũi, tay chân...* thì từ tố nào đóng vai trò quan trọng hơn sẽ là yếu tố dương và được đặt trước: *mắt mũi* (mắt là thể diện của con người), *răng lợi, tóc tai* (hàm răng, mái tóc một góc con người), *mắt mũi, tay chân* (Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay)...

Khiêm cảm xà beng phá khóa. Cửa mở ra. Tồn *tay chân, mặt mũi* đen nhem đang nhe răng cười.

(Không có vua)

Cả bốn chúng tôi mệt lả, bùn rùn hết cả chân tay. Anh Bường *mặt mũi* tái mét, há miệng cười như mếu.

(Những người thợ xẻ)

- Yếu tố đứng sau giải thích nghĩa cho yếu tố đứng trước trong một số trường hợp: *đường sá, chợ búa, tre pheo, làng mạc, đất đai...* Các nhà Việt ngữ học đã chứng minh rằng trong những từ trên đây yếu tố đứng sau là tiếng Việt cổ đồng nghĩa với yếu tố đứng trước: *sá* là đường, *búa* là chợ, *pheo* là tre... Có thể thấy từ đứng sau dùng để giải thích từ đứng trước. Hay nói cách khác từ đứng trước có vai trò chính nên mang tính dương, còn từ đứng sau đóng vai trò phụ nên mang tính âm.

Phong hỏi: "*Chợ búa* dạo này thế nào?". Bà Vân bảo: "Thời khó khăn, chúng em làm ăn cơ cực lắm".

(Giọt máu)

Tôi đi qua rất nhiều *làng mạc*, vừa đi vừa làm thuê kiếm ăn. Những *làng quê* mà tôi đi qua đều buồn tẻ, tiêu điều.

(Con gái thủy thần)

Ta ở trên *đất đai* của tổ tiên ta

Và quãng lười trên dòng sông của tổ tiên ta

Những khao khát của ta

Hướng về tuyệt đối...

Ta là Trương Chi.

(Trương Chi)

Về quê làm gì? - ông khách cười khẽ. - Tôi còn đi nữa... Đời thế mà vui. Về quê làm gì? Lòng người đen bạc, đất đai khô cằn...

(Đời thế mà vui)

- Trong từ ghép chỉ quan hệ thân tộc, yếu tố quan trọng hơn đóng vai trò tính dương nên được đứng trước: *anh chị, cha mẹ, ông bà, anh em, ông cháu, chồng con...* Nhưng cũng có một số trường hợp ngoại lệ: *vợ chồng, có chủ...* đây là dấu vết còn sót lại của chế độ mẫu hệ.

Bường là một tay *anh chị* khét tiếng.

(Những người thợ xẻ)

Chiều hôm ấy, Phong cho gọi một tên *anh chị* khét tiếng tên là Tước sẹo đến bảo: "Việc thế này... thế này... Bao nhiêu tiền?".

(Giọt máu)

Ông phủ Vĩnh Tường bảo Thặng:

- Dân ta tốt lắm. Bậc *cha mẹ* dân phải nêu được nghĩa công bằng.

(Chút thoáng Xuân Hương)

Việc hình thành ra một từ ghép là quá trình tri nhận của người Việt về các mối quan hệ được quy chiếu vào tư duy. Các ánh xạ hình ảnh này sẽ ưu tiên đặc tính nào nổi trội hơn và đương nhiên xét trong nhiều mối quan hệ, tính dương luôn là thuộc tính nổi trội nên dương luôn đứng trước âm trong cấu tạo từ ghép đẳng lập là vậy.

3. Kết luận

Bài viết trên đây chỉ nêu một vấn đề nhỏ của sự ảnh hưởng triết lý âm dương đến ngôn ngữ, đó là cấu tạo từ ghép đẳng lập tiếng Việt. Triết lý âm dương nếu được vận dụng một cách triệt để có thể giải thích được nhiều vấn đề về hệ thống ngôn ngữ tiếng Việt. Chẳng hạn, trong danh từ chỉ loại, chúng ta khó có thể giải thích được khi nào dùng *con*, khi nào dùng *cái*, tại sao nói *con sông, con thuyền, con đò, con đường, con suối, con dao* mà không dùng *cái thuyền, cái dao, cái suối*?

Câu trả lời thỏa đáng cho trường hợp này nằm ở triết lý âm dương. Mọi sự vật trong trời đất theo quan niệm của người Việt đều được quy về mô hình lưỡng phân là dương và âm, có âm thì có dương, có dương thì có âm. Cho nên, những sự vật gắn với phạm trù động, mang tính dương sẽ đi kèm với "con", ngược lại những sự vật gắn với phạm trù tĩnh, mang tính âm nên đi kèm với "cái". Hoặc từ hai hướng phát triển của triết lý âm dương (thuyết tam tài và thuyết ngũ hành), chúng ta có thể lý giải được cấu trúc ngữ âm tiếng Việt. Hoặc luật bằng trắc trong thơ cũng xuất phát từ nguyên lý âm dương hài hòa.

Có thể thấy việc nghiên cứu một cách có hệ thống triết lý âm dương sẽ mở ra nhiều hướng tiếp cận và lý giải được nhiều hiện tượng trong ngôn ngữ tiếng Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Hữu Châu (2006), *Giáo trình từ vựng học tiếng Việt*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [2] Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] *Tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp* (2002), NXB Văn hóa Thông tin.